

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 14-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1996; nơi sinh: Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-01-2020 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1967; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1986.

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987.

Đều cư trú tại: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo H và ông N; vắng mặt anh Đ và anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ trong dịp tết nguyên đán năm 2020, thông qua bạn bè xã hội, bị cáo Bùi Văn H đã biết được một người tên là T và số điện thoại của T có pháo nổ bán (H không biết được địa chỉ cụ thể của T ở đâu). Ngày 12-01-2020, H đã gọi điện cho T từ số điện thoại của mình là 0357472855 đến số

điện thoại của T là 0911604298 để đặt mua của T 05 dàn pháo nổ loại 36 quả/01 dàn và 01 bánh pháo nổ để sử dụng. T đồng ý bán cho H với giá là 800.000 đồng/01 dàn pháo và 600.000 đồng/01 bánh pháo, T và H đã hẹn nhau đến trưa ngày 14-01-2020 hai bên sẽ gặp nhau ở khu vực cầu N thuộc xã M, huyện V, tỉnh Nam Định để giao dịch mua - bán pháo. Theo như thời gian và địa điểm đã hẹn trước, khoảng 11 giờ ngày 14-01-2020, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, BKS 18D1-46538, số khung 6308FZ880984, số máy JF63E1916328 đi đến khu vực cầu N để gặp T. Khi gặp T cả hai cùng nhau điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Khi đi đến bãi đất trống thuộc thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định thì H và T dừng xe lại. Tại đây, T chỉ vào 01 cái bao xác rắn màu trắng đang để ở dưới đất trong bãi đất trống và bảo với H là pháo ở trong cái bao đó rồi T yêu cầu H đưa tiền cho T. Sau khi T chỉ bao pháo cho H thì H liền đi bộ đến chỗ bao pháo để kiểm tra. Sau khi kiểm tra thấy đúng số lượng pháo mà mình đã đặt mua, H đã đưa luôn cho T số tiền 4.600.000 đồng theo như thỏa thuận trước đó. T nhận tiền của H xong liền bỏ đi luôn khỏi khu vực đó, còn H một mình bê bao pháo đi đến chỗ đang dựng chiếc xe mô tô của mình. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày khi H đang bê bao pháo thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định và Công an xã M, huyện V, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tại khu vực đó phát hiện thấy. Tổ công tác đã kiểm tra bao xác rắn màu trắng mà H đang bê thì phát hiện ở bên trong bao có 05 vật đều là hình khối hộp giống nhau, vỏ màu xanh - đỏ - vàng, mỗi vật đều có KT là (14,5x14,5x14,5) cm gồm có 36 ống hình trụ kết lại và 01 vật hình trụ màu xanh - đỏ - vàng, đường kính là 19 cm, cao 06 cm gồm nhiều quả nhỏ hình trụ kết lại, H khai nhận các vật ở trong bao xác rắn màu trắng đều là pháo nổ. Tổ công tác đã bắt giữ H và thu giữ của H các vật chứng gồm: Toàn bộ số pháo nổ mà H vừa mua được của T được đựng trong 01 bao xác rắn màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A9, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, BKS 18D1 - 46538, số khung 6308FZ880984, số máy JF63E1916328. Sau đó tổ công tác đưa H và các vật chứng về trụ sở Công an xã M, huyện V, tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản niêm phong 05 vật hình khối hộp giống nhau, vỏ màu xanh - đỏ - vàng, ký hiệu là A1 và 01 vật hình trụ, màu xanh - đỏ - vàng, ký hiệu là A2.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn H, cơ quan Công an không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 14-01-2020, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định có Công văn số 38/CV-PC06 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định các vật đựng trong bao xác rắn màu trắng đã thu giữ của H để giám định có phải là pháo không? Có phải là pháo nổ không? Có đặc tính như pháo nổ không? Có trọng lượng là bao nhiêu và bàn giao H cùng toàn bộ các vật chứng đã thu giữ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 15-01-2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có văn bản số 17/CV-PC09 trả lời kết quả giám định như sau: Mẫu ký

hiệu A1 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng (khối lượng) là 7,250 Kg; Mẫu ký hiệu A2 là pháo nổ, tổng trọng lượng (khối lượng) là 1,097 Kg; Tổng trọng lượng (khối lượng) các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 là 8,347 kg.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số 20/CT-VKSVB ngày 15-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; ngoài ra bị cáo còn trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, BKS 18D1-46538, số khung 6308FZ880984, số máy JF63E1916328 là của bố để bị cáo, toàn bộ số tiền mua chiếc xe mô tô này là bố để bị cáo bỏ ra mua để làm phương tiện đi lại chung của gia đình, bố bị cáo là người thường xuyên quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô này. Lý do trong giấy chứng nhận đăng ký xe bị cáo là người đứng tên chủ xe là do thời điểm mua xe bị cáo đã có giấy phép lái xe theo quy định, còn bố bị cáo thì chưa có nên bố bị cáo đã để cho bị cáo đứng tên để đăng ký xe cho thuận tiện. Việc bị cáo lấy chiếc xe mô tô này để đi mua pháo nổ vào trưa ngày 14-01-2020 bố, mẹ bị cáo không có ai ở nhà và không có ai biết và bị cáo cũng chưa sử dụng chiếc xe mô tô này để vận chuyển pháo nổ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, BKS 18D1-46538, số khung 6308FZ880984, số máy JF63E1916328 cho bố bị cáo là ông Bùi Văn N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn N trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, BKS 18D1-46538, số khung 6308FZ880984, số máy JF63E1916328 là tài sản của ông và ông là người thường xuyên quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe mô tô này, toàn bộ số tiền để mua chiếc xe mô tô này là của ông bỏ ra mua để làm phương tiện đi lại chung của gia đình, chứ bị cáo H không có đóng góp được đồng nào. Việc bị cáo H đứng tên chủ xe trong giấy chứng nhận đăng ký xe lý do là thời điểm mua xe ông chưa có giấy phép lái xe theo quy định, còn bị cáo H thì đã có rồi nên ông đã để cho bị cáo H đứng tên để đăng ký xe cho thuận tiện. Việc bị cáo H lấy chiếc xe mô tô này của ông để đi mua pháo nổ vào trưa ngày 14-01-2020 vợ, chồng ông đi làm chưa về và ông cũng không hề biết gì nên ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, BKS 18D1-46538, số khung 6308FZ880984, số máy JF63E1916328 để gia đình ông làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” như bản cáo trạng số 20 ngày 15-4-2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.
- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.
- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 04 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14-01-2020.
- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Bùi Văn H.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:
 - + Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ đã thu giữ của bị cáo H mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 bao xác rắn miệng bao buộc dán giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.
 - + Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A9, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đã thu giữ của bị cáo H do có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.
 - + Trả lại cho ông Bùi Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, BKS 18D1-46538, số khung 6308FZ880984, số máy JF63E1916328. Do chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn N và chiếc xe mô tô này không có liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14-01-2020; Vật chứng đã thu giữ; Văn bản trả lời kết quả giám định số 17 ngày 15-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra và phù hợp với Kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 14-01-2020 tại bãi đất trống thuộc thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Bùi Văn H đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 01 bao pháo nổ có trọng lượng (khối lượng) là 8,347 kg, với mục đích đem về nhà để sử dụng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định và Công an xã M, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi mà bị cáo đã thực hiện với những quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của bị cáo H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Xét hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ của bị cáo H đã xâm phạm tới những quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại và xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các loại vật liệu nổ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nhất là trong các dịp lễ, tết. Nên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện trước lần phạm tội này bị cáo H chưa có vi phạm pháp luật gì.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội nữa mà áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cụ thể là xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H vận chuyển pháo nổ với mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số pháo nổ đã thu giữ của bị cáo H mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định. Xác định pháo nổ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A9, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh. Xác định chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của bị cáo H và bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này gọi cho T để giao dịch mua pháo nổ của T nên tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, BKS 18D1-46538, số khung 6308FZ880984, số máy JF63E1916328. Tại phiên tòa đã xác định được chiếc xe mô tô này là tài sản của ông Bùi Văn N bố đẻ bị cáo H và việc bị cáo H lấy chiếc xe mô tô này của ông N để đi mua pháo nổ ông N hoàn toàn không hề biết gì; mặt khác thì bị cáo H cũng chưa sử dụng chiếc xe mô tô này để vận chuyển pháo nổ nên trả lại chiếc xe mô tô này cho ông N là phù hợp.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với người đàn ông tên T đã bán pháo nổ cho bị cáo H vào trưa ngày 14-01-2020 và trước đó bị cáo H đã liên hệ với T qua số điện thoại của T là 0911604298 để giao dịch mua pháo nổ (theo như lời khai của bị cáo). Xét thấy ngày 04-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã có Công văn số 134 đề nghị Tổng công ty hạ tầng mạng - VNPT Net cung cấp thông tin về chủ sở hữu của thuê bao 0911604298. Nhưng cho đến thời điểm kết thúc điều tra thì Tổng công ty hạ tầng mạng - VNPT Net vẫn chưa có văn bản trả lời cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V biết. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách hành vi của T ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau thấy là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2020.

2. Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Văn H, nếu bị cáo Bùi Văn H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn miệng bao được buộc lại dán giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (bên trong bao xác rắn đựng số pháo nổ mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định theo Công văn số 17/CV-PC09 ngày 15-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định).

- Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A9, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh.

- Trả lại cho ông Bùi Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, BKS 18D1-46538, số khung 6308FZ880984, số máy JF63E1916328.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-4-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ((Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

